

## KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 35)

Mời xem Kinh văn:

### “HÀ HUỐNG CHÚNG SANH TỰ XUNG TỰ NIỆM, HOẠCH PHƯỚC VÔ LƯỢNG, DIỆT VÔ LƯỢNG TỘI”

*(Huống là chúng sanh tự mình xưng danh hiệu của chư Phật, người này đặng vô lượng phước lành, trừ diệt vô lượng khổ).*

Kinh văn giảng đến chỗ này là nói đến niệm Phật diệt tội. Sự việc này chúng ta cần phải hiểu cho thật kỹ những gì đức Phật nói trong Kinh, tuyệt đối không được phép sơ ý qua loa, hiểu trên mặt chữ thế là sai rồi. Thực ra ở phần trước bản Kinh, Thế Tôn đã nêu ra cho chúng ta hai điển hình rất hay: Bà-La Môn nữ và Quang Mục nữ. Mẹ của họ đều là người tạo tác tội nghiệp cực nặng, đọa lạc vào trong địa ngục. May nhờ có người con gái hiếu thảo đến giúp đỡ họ. Dùng phương pháp gì giúp đỡ vậy? Đức Phật đều dạy họ dùng pháp môn niệm Phật. Có phải niệm Phật giống như chúng ta bình thường như thế này là có thể diệt được tội của họ không? Là có thể khiến cho họ từ trong địa ngục siêu sanh không? Là không thể. Việc này là chắc chắn không làm được. Phải niệm Phật như thế nào mới thật sự có hiệu quả? Phải niệm Phật giống như Bà-La-Môn nữ và Quang Mục Nữ mới có tác dụng. Cho nên chúng ta đi trợ niệm, trợ niệm chỉ bằng miệng mà không có tâm thì không có hiệu quả! Người trợ niệm trong lúc trợ niệm có thể được công phu thành khối, được nhất tâm bất loạn, thì người đó mới được siêu độ. Đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta cần hiểu cho thật kỹ, nếu như người này không tạo nghiệp, không đọa lạc, thì tâm của người giúp họ niệm Phật sẽ không được thành kính như vậy. Bởi vì nhìn thấy họ tạo tội nghiệp, nhìn thấy họ đọa lạc, mới dùng tâm hết sức thành kính để niệm Phật hồi hướng và giúp đỡ họ, như vậy mới tự mình nâng cao cảnh giới của chính mình. Mình vốn dĩ là phàm phu, hiện nay làm Bồ Tát. Tại sao bạn làm Bồ Tát? Là bởi vì người tạo tác tội nghiệp giúp đỡ bạn, làm tăng thượng duyên cho bạn. Bạn thử nghĩ xem Quang Mục Nữ, Bà La Môn Nữ, nếu mẹ của các cô không tạo tội nghiệp, không đọa lạc, thì làm sao họ có thành tựu được? Họ không thể thành tựu được. Cho nên cái duyên thành tựu này là do người tạo tác tội nghiệp giúp họ, giúp họ siêu phàm nhập Thánh. Bạn nói công đức này bao lớn! Bồ Tát Đại Từ nói, bạn khuyên được hai người niệm Phật vãng sanh thì phước đức còn lớn hơn nhiều so với công phu tu hành của chính bạn. Tại sao hai người đó có thể vãng sanh, tại sao có thể làm Phật? Do bạn khuyên họ. Bạn

khuyên một vạn người, khuyên mười vạn người, những người đó niệm Phật đều không thể vãng sanh, thì bạn cũng vô phương, bạn không được lợi ích. Họ thật sự vãng sanh làm Phật. Tại sao họ làm Phật? Bởi vì nhờ bạn khuyên họ, họ mới làm Phật. Họ thật sự làm Phật rồi thì công đức của bạn mới lớn. Phải biết đạo lý này. Tuyệt đối không phải nói là bạn khuyên được bao nhiêu người niệm Phật, hiệu quả của việc này không lớn. Những người mà bạn khuyên đó, họ thật sự niệm Phật, thật sự vãng sanh. Nếu bạn khuyên được mười mấy người vãng sanh, Bồ Tát Đại Từ nói phước đức của bạn là vô lượng vô biên. Nếu bạn khuyên được một trăm người, một nghìn người, thì bạn thật sự chính là Bồ Tát tái lai. Cho nên ở trong đây nhất định phải phân biệt rõ ràng. Tuyệt đối không phải nói chúng ta xây đạo tràng, ở đây có mấy nghìn người, mấy vạn người niệm Phật, con số đó không tính, là phải thật sự được nhất tâm, thật sự được công phu thành khối, thật sự được vãng sanh, lấy cái này làm tiêu chuẩn. Trong Kinh nói chỗ này cũng là tiêu chuẩn này, bạn có thể lấy tiêu chuẩn này, lợi ích công đức trong Kinh nói thì chúng ta không hoài nghi, phải biết đây là chân thật. Bà La Môn Nữ, Quang Mục Nữ là vì mẹ của mình, mới thành tâm thành ý niệm Phật như vậy để hồi hướng giúp mẹ, là cùng đạo lý giống nhau. Nếu như chúng ta rất xa lạ, hoàn toàn không quen biết với người lân chung, khi gặp phải cơ duyên này, chúng ta giúp họ trợ niệm, thì tâm thái trợ niệm cũng phải xem họ như là người vô cùng thân thiết với chính mình, dùng tâm hết sức chân thành để niệm, thì kẻ còn người mất đều được lợi ích. Bản thân chúng ta được lợi ích, mà họ cũng được lợi ích. Nếu như chỉ phô diễn cho xong chuyện thì ta và người đều không được lợi ích. Lợi ích đó chính là “Vừa qua căn tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo” như đã nói với mọi người ở phía trước, chứ không thể chuyển được nghiệp báo hiện tiền. Đây là sự gợi ý mà chúng ta có được từ trong "Kinh Địa Tạng", biết được dụng ý của Phật nói, hiểu rõ chân tướng sự thật. Cho nên thông thường những việc Phật sự siêu độ này có hiệu quả hay không, phải xem người chủ trì việc siêu độ này có tâm chân thành cung kính hay không. Thật sự có tâm chân thành, xem người chết như cha mẹ của mình, xem như quyến thuộc thân thiết nhất của mình, dùng loại tâm thái này để siêu độ thì sẽ có lợi ích. Nếu như xem họ như người xa lạ, hoàn toàn không có liên quan với mình, thì lợi ích rất mỏng manh. Đạo lý là ở chỗ này. Cùng làm công việc như nhau, mà hiệu quả hoàn toàn khác nhau, đây là điều chúng ta nhất định phải biết.

Hôm nay đoạn Kinh văn này nói rõ: “*Hà hướng chúng sanh tự xưng tự niệm*” (*Hướng là chúng sanh tự mình xưng danh hiệu của chư Phật*). Đây là tu vì mình,

chứ không phải vì người khác. Làm việc này vào lúc nào? Làm vào lúc cơ thể của mình còn rất khỏe mạnh, cường tráng, phải tu phước cho mình, phải tích lũy công đức cho chính mình, việc này là quan trọng hơn hết. Con người sinh đến thế gian này là để làm gì? Tại sao phải đến? Được bao nhiêu người đã từng nghĩ đến vấn đề này? Có lẽ có người từng suy nghĩ rồi, nhưng chúng tôi muốn hỏi tiếp, được mấy người suy nghĩ một cách nghiêm túc? Thế thì ít rồi. Nghĩ nghiêm túc vấn đề này thì người này đã giác ngộ. Thế gian có không ít người thông minh, đặc biệt là những nhà triết học, nhà tôn giáo nghĩ về vấn đề này là tương đối nhiều. Có đáp án hay không? Rốt cuộc vẫn chưa có đáp án nào hợp tình hợp lý. Chính bởi vì như vậy nên đức Phật mới xuất hiện ở thế gian để giải quyết vấn đề mà những người thông minh này mong cầu, cho họ một đáp án chính xác.

**Con người sinh vào thế gian này, đức Phật nói cho chúng ta biết là để “Đền trả nghiệp báo”.** Trong đời quá khứ bạn tạo nghiệp, bạn tạo nghiệp thiện thì bạn đến hưởng phước, bạn tạo nghiệp ác thì bạn đến để thọ báo. Đây là đức Phật nói ra chân tướng sự thật của việc xả thân thọ thân của chúng sanh trong lục đạo cho chúng ta biết. Tướng này không tốt, nhân duyên quả báo không bao giờ dứt, đời đời kiếp kiếp đi làm những việc này. Cho nên trong Kinh đức Phật thường nói “Sanh tử mỗi morn”, trong Kinh thường nói “Kẻ đáng thương xót”, thật sự là kẻ đáng thương xót. **Người thông minh nghĩ đến vấn đề này phải hỏi, tại sao đến? Đến để làm gì? Có ý nghĩa gì? Có giá trị gì?** Cảm động chư Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian, giải thích cho chúng ta những vấn đề này. Thật sự giác ngộ được bốn vấn đề này thì sẽ giải quyết viên mãn ngay. **Người giác ngộ biết lợi dụng cái thân nghiệp báo này, chúng ta phải làm việc lớn là siêu phàm nhập Thánh, làm cuộc giải quyết triệt để cho đời sống con người, vậy là có ý nghĩa, có giá trị.** Muốn hiểu rõ vấn đề này, thì trước tiên phải hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. "Kinh Địa Tạng" nói cho chúng ta biết chân tướng của lục đạo luân hồi, nói cho chúng ta biết chân tướng trong cõi nạ quỷ. Nghiệp nhân quả báo, lý sự, tánh tướng ở trong đây đều có nói rõ cả. Sau khi hiểu rõ rồi chúng ta mới có cách thoát ra. Đây là việc lớn hàng đầu của đời sống con người chúng ta, được xem như là thành tựu đích thực trong việc học Phật của bạn. Trong vô lượng pháp môn, nhưng "Kinh Địa Tạng" lại đề xướng pháp môn niệm Phật. Chỉ có pháp môn này là có hiệu quả nhất, vững chắc nhất, nhanh chóng nhất, thuận tiện nhất. Vấn đề là chúng ta phải thật sự niệm. **Thật sự niệm là mọi lúc, mọi nơi trong tâm luôn có Phật, đây gọi là thật sự niệm.** Thật sự niệm thì không nhất định là luôn niệm ở ngoài miệng. Tâm giống như tâm Phật. Tâm Phật là

như thế nào? Trong "Kinh Kim Cang" đã nói với chúng ta rất hay: "*Vô trụ sinh tâm*" đó chính là tâm Phật. Vô trụ là thanh tịnh. Tâm Phật thanh tịnh, không nhiễm mảy bụi. Lời Đại sư Huệ Năng nói: "*Xưa nay không một vật*", đó là vô trụ. Sinh tâm là sinh tâm đại từ bi, quan tâm tất cả chúng sanh, yêu thương tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây là sinh tâm. Sinh tâm đồng thời với vô trụ. Ở trong đây không có phân biệt, không có giới hạn, vô trụ không trở ngại cho sinh tâm, sinh tâm không trở ngại cho vô trụ. Đây là lời trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói: "*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*". Chỗ phiền phức của phàm phu chúng ta là sinh tâm trở ngại cho vô trụ, vô trụ chắc chắn trở ngại cho sinh tâm. Chúng ta đi quan tâm người khác, tâm liền không thanh tịnh, nếu muốn tâm địa thanh tịnh, thế thì tuyệt đối không quan tâm, không thèm để ý việc của người khác. Đây là phàm phu, hai cái đó không thể hợp nhất được. Chúng ta muốn học thì phải học cái khả năng này, hai cái này là một chứ không phải hai, vừa quan tâm vừa thanh tịnh, thật sự làm được lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, đây là điểm chúng ta cần cố gắng học tập. Sự làm cho thật viên mãn, trong tâm rất sạch sẽ, không nhiễm mảy bụi. Tại sao vậy? Bởi vì chúng ta hiểu rõ triệt để: "*Hễ cái gì có hình tướng đều là hư vọng*". Trong "Kinh Kim Cang" nói: "*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng*". Tại sao lại hiện lên hiện tượng này? Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói rất rõ ràng: "*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Tâm, thức đều là chính mình, rời khỏi tâm thức ra thì không có một pháp nào để được cả. Thấu triệt được lý này rồi, thì bạn mới có thể "ở trong bụi trần mà không ô nhiễm", mới có thể khế nhập sự sự vô ngại. **Việc này phải công phu, phải được tôi luyện trong đời sống hằng ngày. Khi tôi luyện sẽ có lúc tiến lúc lùi, khi tiến là rèn luyện, nếu như vừa phát hiện mình vẫn còn dính nhiễm, thì mau mau lùi trở lại. Lùi về đến đâu? Lùi về vô trụ. Tâm định lại được rồi, sau đó thử lại xem, thử thấy không thành công nữa thì lùi trở lại, dần dần ở trong đây cầu tiến bộ.** Bồ Tát trải qua ba đại A-tăng-kỳ-kiếp tu thành viên mãn là dùng phương pháp này. Đến khi thật sự có thể có phần nắm chắc giữ gìn tâm địa thanh tịnh không bị ô nhiễm, bạn mới có thể thông tay, đi giúp đỡ tất cả chúng sanh. Đây thông thường là cảnh giới gì? Sơ trụ viên giáo trở lên. Hay nói cách khác, Bồ Tát ở trong thập pháp giới vẫn chưa được, vẫn phải thường xuyên quan tâm đến tâm thanh tịnh của chính mình, họ giúp người khác chắc chắn không phải thanh tịnh, bình đẳng, giác. **Hay nói cách khác, thanh tịnh, bình đẳng, giác là nơi nương tựa của chúng ta, là giới hạn cuối cùng của chúng ta. Một khi phát hiện không thanh tịnh, không bình đẳng thì hãy nhanh chóng quay đầu, điều này là vô cùng quan trọng. Nếu mình thật sự không có khả năng này, thì hãy thật thà**

**niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, về thế giới Tây Phương gần gũi Phật A Di Đà, sau đó trở lại giúp chúng sanh cũng không muộn.** Đây là sự lựa chọn của người trí tuệ. Cho nên chỗ này khuyên chúng ta, nhân lúc cơ thể mình khỏe mạnh cường tráng, hãy “tự mình xưng niệm”.

“Xưng” chính là miệng niệm. “Niệm” là trong tâm có Phật. Trong tâm thật sự có Phật gọi là niệm. Niệm là tâm hiện tại. Xưng là xưng danh, là niệm ra bằng miệng. Xưng với niệm khác nhau. Xưng với niệm tương ưng liền có lợi ích. Xưng không tương ưng với niệm, cái đó chúng ta thường gọi là có miệng mà không có tâm, có xưng mà không có niệm. Trong miệng niệm A Di Đà Phật, mà trong tâm nghĩ ngợi lung tung, có xưng mà không có niệm, vậy là không được. **Xưng niệm hợp nhất chính là tâm miệng hợp nhất.** Tâm miệng hợp nhất vậy mới “được phước vô lượng, diệt vô lượng tội”. Công đức của danh hiệu là không thể nghĩ bàn. Công đức của danh hiệu ở chỗ nào? Là toàn bộ Kinh văn, danh hiệu là đề mục. "Kinh Vô Lượng Thọ", người xưa phiên dịch trong năm loại bản dịch gốc, có một loại tên gọi là “Đại A Di Đà Kinh”. Cho nên danh hiệu A Di Đà Phật này là đề mục của Kinh. Công đức của Ngài là những gì mà toàn bộ Kinh văn nói. Niệm câu danh hiệu này thì trong tâm phải nghĩ đến lời chỉ dạy ở trong bộ Kinh này, đạo lý mà đức Phật dạy cho chúng ta, lời giáo huấn Ngài dạy cho chúng ta, dạy chúng ta phải sống như thế nào, xử sự như thế nào, đối nhân xử thế như thế nào, trong một câu danh hiệu là thấy đều nhớ lại hết, như vậy mới dùng được. Nếu như chỉ niệm một câu danh hiệu này mà hoàn toàn không liên quan gì với lời nói, hành động trong đời sống của chính mình thì niệm danh hiệu này là vô ích. Đúng như lời cổ nhân nói: *“Đau mòn rât họng cũng uổng công”*. Đại đức xưa thường nói niệm Phật phải tương ưng, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Tương ưng với cái gì? Tương ưng với nghĩa Kinh. Bạn niệm câu A Di Đà Phật này phải tương ưng với nghĩa Kinh của “Kinh Di Đà”, tương ưng với nghĩa Kinh của "Kinh Vô Lượng Thọ" đây gọi là niệm Phật chân chánh. Cho nên họ thật sự được phước, thật sự diệt tội, phước báo đó thật sự là vô lượng. Ở đây một mảy may khoa trương cũng không có, mỗi câu nói đều là chân thật. Chúng ta đọc xong, nghe xong mà không tin, là bởi vì chính bạn không biết niệm, nên bạn niệm không tương ưng. Thật sự tương ưng thì bạn nhìn thấy Kinh văn này, bạn sẽ tin ngay, bạn sẽ không hoài nghi. Trong vô lượng pháp môn thì pháp môn này là đặc biệt thù thắng. Tại sao vậy? Pháp môn này là pháp môn viên mãn. Một khi niệm Phật thì vô lượng vô biên công đức đều ở trong đó, một chút khiếm khuyết cũng không có. Học pháp môn khác tuy công đức thật sự

là rất lớn, nhưng bên trong vẫn còn khiếm khuyết, không thể bao gồm hoàn chỉnh như vậy được. Một khi niệm Phật vậy là đã bao gồm rất viên mãn rồi.

Ở trong giảng đường của chúng ta, có lẽ các đồng tu đều có nhận thức tương đối sâu sắc. Ý nghĩa của danh hiệu, nói sơ lược là "Kinh Vô Lượng Thọ", nói rộng chính là tất cả pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong bốn mươi chín năm, không có một câu nào vượt ra ngoài phạm vi của danh hiệu. Không chỉ là những gì mà Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong bốn mươi chín năm. Nếu như chúng ta suy diễn rộng nó ra, thì có thể nói vô lượng vô biên pháp tạng mà tất cả chư Phật Như Lai mười phương ba đời nói, cũng không có câu nào lìa khỏi câu A Di Đà Phật. Sau đó mới biết công đức của câu danh hiệu A Di Đà Phật là không thể nghĩ bàn. Chúng ta vừa niệm vừa phải mong sao hiểu được. Nếu như chỉ niệm mà không hiểu, cũng rất tốt, cũng rất hiếm có, nhưng chúng ta muốn nâng cao cảnh giới sẽ rất chậm chạp. Nếu như bạn niệm vừa có thể hiểu được, thì đối với việc nâng cao cảnh giới của chính mình sẽ vô cùng nhanh chóng. Nâng cao cảnh giới của mình, chính là trong Kinh gọi là phẩm vị. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói cấp bậc của Bồ Tát, bạn từ thập tín nâng lên đến thập trụ, từ thập trụ nâng lên đến thập hạnh, từ thập hạnh nâng lên đến thập hồi hướng, phải hiểu rõ triệt để, thì mới có thể nâng cao lên được. Nâng cao phẩm vị, xin thưa quý vị cũng là nâng cao đời sống của chúng ta. Cho nên lợi ích của Phật pháp, tuyệt đối không phải nói chỉ là đời sau, mà ngay hiện tại, hiện tiền đã được lợi ích rồi, nâng cao mức sống của chính mình, đời sống này là đời sống tinh thần. Khi đời sống tinh thần được nâng cao rồi, xin thưa với quý vị, đời sống vật chất cũng nâng cao. Đời sống vật chất, thử hỏi có phải bạn càng được dồi dào hơn không? Nói như vậy cũng không sai. Dồi dào không phải dồi dào về mặt vật chất. Bạn làm việc ở nơi đây, mỗi tháng kiếm được ba nghìn đồng vẫn là kiếm được ba nghìn đồng. Không phải nói khi học Phật tôi lập tức kiếm được sáu nghìn đồng, không phải ý nghĩa này, bạn vẫn kiếm được chừng đó tiền. Vậy dồi dào ở chỗ nào? Tôi vừa mới nói là dồi dào về mặt chất lượng. Hay nói cách khác, giá trị của ba nghìn trước đây với ba nghìn hiện nay khác nhau, bạn thọ dụng khác nhau. Đạo lý này người biết được là rất ít. Chúng tôi lại nêu ra một ví dụ đơn giản dễ hiểu, chúng ta ăn cơm, vẫn là mấy món ăn này, khi cảnh giới của bạn chưa có nâng cao, thì mấy món ăn này bạn ăn cảm thấy mùi vị rất bình thường. Khi cảnh giới nâng cao, bạn nhìn những món ăn này thấy nó phát sáng. Màu sắc của món ăn là bảy báu, bạn ném thấy trong miệng có vị vi diệu, mà người khác không thưởng thức được, khác nhau, là chất thay đổi rồi. Tại sao thay đổi vậy? Cảnh chuyển theo tâm. Lời tôi nói với mọi người là chân thật. Mấy món ăn

này phát quang, khi bạn nếm thấy vị của nó là vi diệu, hoàn toàn khác so với lúc bạn chưa có nâng cao cảnh giới. Cho nên bạn ăn vào phần dinh dưỡng cơ thể nhận được cũng khác nhau. Tinh thần của bạn sung mãn, dung mạo tươi sáng, cái này phải cảnh giới nâng cao mới được. Chúng ta cùng bày ra mấy món ăn giống nhau, trong chúng ta có phàm phu, có Bồ Tát, có Phật, mọi người cùng nhau ăn, khẩu vị ăn vào của mỗi người khác nhau. Bạn đừng nên cho rằng đồ họ ăn giống như chúng ta, là sai rồi! Cảm giác mùi vị của mỗi người đều khác nhau. Phàm phu là nghiệp lực, còn Phật Bồ Tát không phải nghiệp lực, điều này chúng ta cần phải phân biệt rõ ràng. Sau đó mới biết sự thù thắng của Phật pháp, sự vi diệu của Phật pháp, tính chân thật của Phật pháp.

Không chỉ là như tôi thường hay nói tướng mạo của bạn có thể thay đổi, thể chất có thể thay đổi, mà đất đai núi sông, đời sống chỗ ở thay đều thay đổi. Sự thay đổi này là do tâm đang thay đổi. Hy vọng mọi người thể hội cho thật kỹ ý nghĩa này. Chỉ có pháp này là pháp chân thật. Trong Kinh nói Nhất Chân Pháp Giới, Tây Phương nói thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc bao lớn? Cũng là tận hư không, khắp pháp giới. Phàm phu chúng ta nhìn thấy môi trường sống của mình đâu đâu cũng là đất bùn lầy, cát đá, là mắt phàm phu chúng ta nhìn thấy. Người Thế giới Tây Phương Cực Lạc đến nơi này của chúng ta để nhìn, họ thấy thế giới này cũng là lưu ly bảy báu. Họ đến bất kỳ nơi nào họ nhìn thấy cũng đều là lưu ly bảy báu. Tại sao vậy? Cảnh chuyển theo tâm của họ. Phàm phu chúng ta, nói giả sử phàm phu cũng có khả năng về Thế giới Tây Phương Cực Lạc để tham quan. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, cũng nhìn thấy giống như địa cầu chúng ta vậy, cũng là đất bùn, cát đá. Đạo lý gì vậy? Do tâm của chúng ta biến hiện ra. Tâm của các Ngài biến hiện khác với tâm của chúng ta. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa, ở thế gian này của chúng ta, cõi Ngài cư trú là Tịnh Độ. Trong Kinh cũng đã từng nói qua, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng thần lực của Ngài biến hiện ra cảnh giới tự thọ dụng của Ngài để cho mọi người xem, nó không có khác gì so với thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc, nhưng phàm phu không thể nhìn thấy. Đạo lý này nếu như dùng cách nói của nhà khoa học hiện nay chính là do chiều không gian và thời gian khác nhau. Ngày nay chúng ta ở không gian ba chiều, nhà khoa học đã thật sự chứng minh có không gian bốn chiều, không gian năm chiều, thậm chí là đến không gian mười một chiều, điều này đã được chứng thực rồi. Cảnh giới còn chưa phát hiện, chưa chứng thực thì không biết là còn bao nhiêu nữa. Nhưng năng lực của Phật Bồ Tát có thể đột phá toàn bộ những không gian và thời gian này, đột phá toàn bộ tất cả mọi không gian thời gian, các Ngài đều

có thể nhìn thấy được. Các ngài nhìn thấy cảnh giới tự thọ dụng của mình, và cũng nhìn thấy cảnh giới thọ dụng của tất cả chúng sanh, các Ngài có năng lực này. Các Ngài dùng phương pháp gì để đột phá vậy? Hiện nay nhà khoa học đều đang nghiên cứu về vấn đề này. Thật sự đột phá được thì con người tự tại rồi, có thể quay về quá khứ, cũng có thể đến vị lai. Trên lý thì nhà khoa học đã khẳng định rồi, biết “Quá khứ, hiện tại, vị lai” tồn tại đồng thời. Lý này họ đã hiểu rõ. Tồn tại đồng thời vậy chúng ta làm sao quay về quá khứ? Làm sao đi đến tương lai? Không làm được. Nguyên nhân này là do họ không biết không gian được hình thành như thế nào? Họ chưa có nghiên cứu về mặt này. Trong Phật pháp nói sự hình thành không gian và thời gian khác nhau, chính là pháp giới khác nhau. Nhà Phật chúng ta gọi là pháp giới chứ không nói là không gian và thời gian. Thập pháp giới là nói sơ lược, nói tỉ mỉ là vô lượng pháp giới. Tại sao nói vô lượng pháp giới? Vì pháp giới của mỗi người đều khác nhau. Chúng ta cùng nhìn một người như nhau, cùng nhìn một đóa hoa, cùng nhìn sự việc giống nhau mà có người nhìn thấy ưa thích, có người nhìn thấy chán ghét, đó chính là pháp giới khác nhau. Nói về ưa thích, thì mức độ ưa thích của mỗi người lại không giống nhau, nên pháp giới vẫn là khác nhau. Thật sự tìm được hai người có cách nhìn hoàn toàn giống nhau về một sự việc là không thể tìm ra, không có sự việc này. Đức Phật nói đến khi nào cách nhìn của hai người hoàn toàn giống nhau? Thành Phật, Phật Phật đạo đồng. Bồ Tát đẳng giác, hai vị Bồ Tát đẳng giác nhìn một sự việc vẫn khác nhau. Giác của họ chưa có viên mãn, tâm của họ chưa có đạt đến thuần tịnh. Bồ Tát đẳng giác đều có một phần sanh tướng vô minh chưa phá, cách nhìn của mỗi người họ đều không thể hoàn toàn giống nhau. Chúng ta nói có thể đạt đến chín mươi mấy phần trăm giống nhau, nhưng không thể đạt đến một trăm phần trăm.

Từ đó cho thấy, sự hình thành của pháp giới, sự hình thành của chiều không gian và thời gian, lời Phật nói có đạo lý, là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, là sinh ra từ chỗ này. Làm sao có thể đột phá? Đoạn dứt hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền đột phá ngay. Vô lượng vô biên pháp giới khác nhau bạn thấy đều có thể nhìn thấy. Cho nên đức Phật dạy chúng ta không có gì khác, là phá vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà thôi. Sau khi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước phá rồi, cảnh giới đó chính là cảnh giới trên quả địa Như Lai. Chúng ta ngày nay nâng cao, là không ngừng nâng cao lên cảnh giới này, đây là mục tiêu của chúng ta. Mục tiêu này chính là trong Kinh thường nói: “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Phá xong chấp trước chính là chánh giác. Sau đó phá phân biệt chính là chánh đẳng chánh giác. Phá tiếp vọng



tưởng nữa chính là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vô thượng chánh đẳng chánh giác tiếng Phạn gọi là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Cho nên phải không ngừng nâng cao cảnh giới của chính mình. Muốn nâng cao cảnh giới của chính mình, phương pháp duy nhất là xưng niệm phải tương ưng. Xưng niệm không tương ưng thì chắc chắn không thể nâng cao được. Chỉ có thể gieo hạt giống Phật trong A-lại-da thức, tương lai mới có tác dụng, chứ hiện nay không có tác dụng. Hiện nay không thể được phước, cũng không thể diệt tội được. Quý vị thấu triệt được những sự và lý này rồi, trong Kinh đức Phật nói, mỗi câu nói đều là chân thật, không nói quá một chút nào cả.

Quyển trung đến chỗ này là viên mãn rồi. Chúng ta xem tiếp “Quyển Hạ” dưới đây.

\*\*\*\*\*

## **KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYỆN (QUYỂN HẠ) PHẨM THỨ MƯỜI SO SÁNH NHƠN DUYÊN CÔNG ĐỨC CỦA SỰ BỐ THÍ**

Năm xưa Pháp sư Thánh Nhất ở núi Đại Dự, Hồng Kông, vào những năm tám mươi nhận lời mời của lão Pháp sư Nhân Đức đến Cửu Hoa Sơn để giảng "Kinh Địa Tạng". Thầy một mặt viết “Giảng Ký”, một mặt đến giảng Kinh. Sau khi về đến Hồng Kông, thầy kể cho tôi nghe về tình hình ở bên đó, và đem “Giảng Ký” đưa cho tôi xem. Tôi có viết một bài tựa cho Thầy. Thầy giảng ba phẩm này, phẩm phía trước là Phật Bảo, còn phẩm “So sánh công đức của bố thí” này là Pháp Bảo. Cách nhìn này là vô cùng chính xác. Cuối cùng đem bộ Kinh này quy kết về Tam Bảo. Rất hiếm có. Người xưa chú giải không có nhắc đến sự việc này. Cho nên tôi vô cùng tán đồng với cách nói này của Pháp sư Thánh Nhất, kết quy về Tam Bảo. Trong Pháp Bảo, nói thực ra chính là nói phương pháp tu hành. Phương pháp tu hành, tổng cương lĩnh của Phật pháp Đại Thừa là dạy chúng ta bố thí, kết duyên, dùng phương pháp này là có thể thành Vô Thượng Đạo. Phần trước chúng ta đã từng nói qua, tu học Phật pháp muốn nâng cao cảnh giới của chính mình, thì quan trọng nhất là phải phá trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Mà bố thí là phương pháp tốt nhất.

Bố thí là xả, đem chấp trước xả hết, đem phân biệt xả hết, đem vọng tưởng xả hết. Không chỉ là trên lý luận phải như vậy, mà trên sự cũng phải làm như vậy. Nếu bạn không thật sự làm trên sự, mà chỉ bàn trên lý suông là không được, là không cách gì

nâng cao cảnh giới của chính mình được. Nói thực ra cũng không có cách gì thật sự dứt hết phiền não được. Nhất định phải thật sự hạ công phu ở trên sự. Đức Phật đã dạy chúng ta hai chữ là “Xả - Đắc”. Hai chữ này bạn phải nhận thức cho thật sâu sắc. Tại sao vậy? Bởi vì càng xả bạn được càng nhiều, đây là định luật nhân quả. Con bả kinh tế, suy thoái kinh tế lần này, quý vị thấy vô cùng rõ ràng, hầu như mỗi người đều bị ảnh hưởng. Chúng ta quan sát tỉ mỉ, Cư Sĩ Lâm không bị ảnh hưởng gì. Không những không bị ảnh hưởng, mà thu nhập của Cư Sĩ Lâm còn tăng thêm. Theo như cách nói thông thường, các tín đồ, kinh tế của mỗi người đều vô cùng khó khăn, nên việc bố thí cúng dường đương nhiên tương đối giảm sút, đây là đạo lý nhất định. Tại sao thu nhập của Cư Sĩ Lâm không giảm sút mà trái lại còn tăng thêm? Đạo lý là ở chỗ nào? Do bố thí. Cư Sĩ Lâm bố thí nhiều, bố thí rất lớn! Trong tình hình khó khăn như vậy, việc bố thí của họ vẫn tăng thêm chứ không giảm, cho nên thu nhập của họ cũng sẽ tăng thêm chứ không giảm, chứng minh lời Phật nói là không sai. Tài càng xả càng nhiều, bạn đừng sợ bố thí, càng xả càng nhiều. Chúng ta từ Cư Sĩ Lâm mấy năm gần đây đã chứng minh được rồi. Bạn không thí thì không có. Đạo tràng thông thường thu nhập đều giảm sút. Tại sao vậy? Họ nhìn thấy kinh tế tiêu điều, vậy chúng ta phải tiết kiệm chi tiêu, phải bớt bố thí. Bớt bố thí thì được rồi, thu nhập của bạn cũng sẽ ít, quả báo sẽ ít thôi. Lý Mộc Nguyên ở Cư Sĩ Lâm là người có trí tuệ, thu nhập ít cũng phải bố thí thật mạnh mẽ. Ông không sợ bố thí thì Cư Sĩ Lâm sẽ hết sạch tiền của, ông không sợ. Nhưng thu nhập của Cư Sĩ Lâm vẫn cứ không ngừng chảy vào. Vậy là chứng minh lời Phật dạy, bố thí tài sẽ được giàu có, bố thí pháp sẽ được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy sẽ được khỏe mạnh sống lâu. Bạn không bố thí thì làm sao được? Làm sao bạn có được?

Nhưng mà bố thí thì sau này sẽ có quả báo. Quả báo đến rồi lại sợ bạn khởi tâm tham, sự việc này phiền phức rồi. Cho nên đức Phật dạy chúng ta xả - đắc. Xả được ý nghĩa sâu hơn một tầng nữa là, bạn có được những thứ đó rồi hãy mau mau xả tiếp, đừng lưu giữ. Nếu như bạn thí, cái bạn nhận được đó bạn không chịu xả tiếp, vậy là hỏng rồi, bạn lại mê rồi, lại đọa lạc rồi. Mãi mãi cứ thí, càng thí càng nhiều, thí nhiều sẽ được nhiều. Chư Phật Như Lai, gần đây chúng tôi giảng hai bộ Kinh này, phải hiểu cho thật kỹ, Phật A Di Đà bố thí rộng lớn, cho nên phước báo của Ngài mới lớn như vậy, thành tựu Thế giới Cực Lạc. Thành tựu Thế giới Cực Lạc mà bản thân Ngài không thọ dụng, đem cúng dường cho người tu học thích niệm Phật mười phương thế giới, cung cấp cho họ. Đây là sự bố thí rộng lớn của đức Phật A Di Đà. Trong "Kinh Hoa Nghiêm", Phật Tỳ Lô Giá Na bố thí rộng lớn, xây dựng nên Thế giới Hoa

Tạng, tiếp dẫn tất cả người học Đại Thừa mười phương, cung cấp cho họ hưởng thụ, chứ bản thân Ngài không hưởng thụ. Đức Phật đã làm nên tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem. Nếu như chúng ta được quả báo thịnh vượng từ bố thí, mình muốn hưởng thụ thì tâm tham liền khởi lên, lại lập tức bị mê ngay. Cho nên đức Phật dạy chúng ta xả đắc. Những gì bạn có được hãy mau mau xả. Sau khi xả rồi nó lại đến, sau khi đến rồi, mau mau xả. Giống như dòng nước vậy, nó luôn sống động, trôi chảy, tuyệt đối không nên dừng nó lại ở một chỗ. Bạn hiểu rõ đạo lý này, hiểu được sự thật này, bạn sẽ dám xả. Bạn biết càng xả càng được nhiều, tiền của ùn ùn không ngừng kéo đến. Đây là trong ngôn ngữ thường nói: Nếu trong số mạng bạn có thì chắc chắn sẽ có, trong số mạng không có thì dù có cầu cũng không được, muốn giữ cũng không giữ được.

Chúng ta thời gian gần đây đều nhìn thấy, có rất nhiều người dùng đủ mọi cách để được phát tài, tích chứa của cải muôn ức. Một khi cơn bão kinh tế đến thì sụp đổ, rất nhiều người nhảy lầu, tự sát. Trong số mạng không có thì không giữ được. Nếu như những người này đều có trí tuệ như cư sĩ Lý Mộc Nguyên, đem tài sản của họ đi làm sự nghiệp từ thiện xã hội, thì không thể tưởng tượng được! Tại sao họ bị thất bại? Vì thế đồng tu học Phật, nhất là đồng tu tại gia, bất kể làm trong ngành nghề nào, bạn đã học Phật rồi, học Phật thì phải xây dựng cho được một quan niệm chính xác, chúng ta vì xã hội phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Bất kể là làm trong ngành nghề nào, đều là vì xã hội, vì chúng sanh. Bạn dùng thái độ phục vụ để làm, thì bạn sẽ làm vô cùng hưng vượng, bạn sẽ làm được thành tựu thù thắng, sự nghiệp của bạn càng làm càng phát đạt, càng phát đạt càng phải giúp đỡ người khác, càng phải giúp đỡ xã hội. Mình sống tiết kiệm là tốt, chắc chắn sẽ khỏe mạnh sống lâu, không được phép hưởng phước. Nếu như mình thịnh vượng rồi, hằng ngày cứ lo tâm bỏ, khi bỏ như vậy sẽ khiến cho toàn bộ cơ thể bạn hư hỏng hết. Cơ thể khỏe mạnh thì không cần phải bồi bổ. Một khi bỏ thì trên người nhất định là có vấn đề, càng bỏ sẽ càng nhiều vấn đề, đến cuối cùng thuốc cũng không thể cứu được. Chúng ta quan sát thật kỹ cổ Thánh tiên Hiền, các Ngài làm tấm gương cho chúng ta, thì phải biết chính mình cần phải học tập như thế nào.

Trong Phật pháp nói lợi ích thù thắng nhất, lợi ích lớn nhất, lợi ích không gì sánh bằng của thế gian và xuất thế gian chính là bố thí, cho nên đức Phật đem nó xếp ở điều thứ nhất trong hạnh Bồ Tát. Hạnh Bồ Tát có sáu nguyên tắc, là sáu ba-la-mật, thì bố thí xếp ở hàng đầu. Trong bản Kinh cũng đặc biệt nêu ra để chỉ dạy chúng ta.

Ở trong tất cả Kinh Đại Thừa, nếu quý vị hơi lưu ý một chút bạn sẽ phát hiện ra, Thế Tôn giảng về bố thí là nhiều nhất. Ngài có đạo lý của Ngài ở trong đó.

Mời xem Kinh văn:

**“NHĨ THỜI ĐỊA TẠNG BỒ TÁT MA HA TÁT, THỪA PHẬT OAI THẦN TÙNG TỌA NHI KHỞI, HỒ QUY HIỆP CHƯỞNG:”**

*(Lúc đó Ngài Địa Tạng Bồ Tát Ma-ha-tát nương oai thần của đức Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, quì gối chấp tay bạch cùng đức Phật rằng:)*

“Nhĩ thời” là Bồ Tát Địa Tạng ở phía trước đã nói rõ với chúng ta lợi ích công đức của niệm Phật. Sau khi nói xong, vào lúc này, biết được niệm Phật, còn phải biết niệm pháp. Ở trong đoạn Kinh văn này, chúng ta phải đặc biệt chú trọng bốn chữ “Thừa Phật oai thần” này. Đây là Bồ Tát dạy hàng hậu học chúng ta phải khiêm tốn, phải học khiêm tốn cung kính. Tuy mình đã vào cảnh giới này rồi, cũng không dám nói mình có năng lực có thể giảng Kinh thuyết pháp cho đại chúng, mà phải nói nhờ oai lực của đức Phật gia trì, tôi mới có thể làm được, nếu không có Phật lực gia trì thì tôi vẫn không thể làm được. Phải luôn có ý khiêm tốn cung kính ở trong đó. Đây là điểm chúng ta cần phải học tập. Mời xem Kinh văn, phần khoa chú quyển hạ, trang thứ nhất.

*“Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát ma ha tát, thừa Phật oai thần tùng tọa nhi khởi, hồ quy hiệp chưởng” (Lúc đó Ngài Địa Tạng Bồ Tát Ma-ha-tát nương oai thần của đức Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, quì gối chấp tay).*

Phàm phu trong lục đạo tập khí phiền não sâu nặng. Đức Phật nói cho chúng ta biết, gốc rễ phiền não có sáu loại: Tham, sân, si, mạn, tiếp đó còn có nghi, ác kiến. Mạn là ngạo mạn. Tập khí ngạo mạn, tất cả chúng sanh thấy đều có đủ. Có người nào không ngạo mạn đâu? Có ta. Ta lúc nào cũng mạnh hơn người khác một chút, đây chính là tâm ngạo mạn. Quý vị học qua Pháp Tướng Duy Thức, bạn đã biết Mạt-na-thức. Bốn phiền não lớn thường đi với nhau. Ngã mạn. Cho dù nghèo hèn đến cực điểm, làm ăn mày, ăn mày là nghèo hèn đến cực điểm trong xã hội (nghèo là không có của cải, Hèn là không có địa vị), họ vẫn rất ngạo mạn. Nhìn thấy người giàu sang đi qua trước mặt họ vẫn hứ một tiếng: “Có gì tài giỏi đâu, chẳng qua có mấy đồng tiền hôi thối mà thôi”. Bạn thấy, vẫn là ngạo mạn. Phiền não này không thể

không đoạn dứt. Nếu như không đoạn dứt thì sẽ có chương ngại lớn cho việc tu học của chúng ta. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh văn, Bồ Tát Địa Tạng là nhân vật cấp bậc nào? Ngài tự nguyện giữ mình ở địa vị Bồ Tát đẳng giác. Nếu như muốn nói thành Phật thì Ngài đã thành Phật từ lâu rồi. Chúng ta xem thấy ở trong phẩm tựa, học trò của Ngài có bao nhiêu người đều đã thành Phật rồi, còn Thầy hiện nay vẫn đang làm Bồ Tát. Làm Bồ Tát thì làm việc bốn phận của Bồ Tát, vẫn khiêm tốn đối với Phật như thường, vẫn nói Ngài nương nhờ oai thần của Phật gia trì, đây là điểm chúng ta cần phải học tập. **Mình có thành tựu, có trí tuệ, có năng lực đi nữa, cũng không được phép ngạo mạn. Phải biểu hiện ra đức khiêm tốn, cung kính từ trong nội tâm, bạn mới có thể đoạn phiền não.** Nếu như bạn không lưu ý ở chỗ này, cho rằng tôi có những sở trường mà người khác không có. Người thế gian hiện nay gọi là đáng tự hào, thế là hỏng rồi! Đáng tự hào, nói hơi khó nghe một chút là “đáng đọa lạc, đáng đi vào Tam Đò”, chẳng phải là cái ý này hay sao? Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu rõ chân tướng sự thật. Chỗ nào cũng có thể nhìn thấy những Kinh văn như thế này, mỗi lần đọc đến đều phải đề cao sự giác ngộ của chính mình. Dưới đây chúng ta xem Bồ Tát Địa Tạng tinh pháp:

**“BẠCH PHẬT NGÔN! THẾ TÔN, NGÃ QUÁN NGHIỆP ĐẠO CHÚNG SANH, GIÁO LƯỢNG BỐ THÍ HỮU KHINH HỮU TRỌNG, HỮU NHẤT SANH THỌ PHƯỚC, HỮU THẬP SANH THỌ PHƯỚC, HỮU BÁCH SANH THIÊN SANH THỌ ĐẠI PHƯỚC LỢI GIẢ. THỊ SỰ VÂN HÀ, DUY NGUYỆN THẾ TÔN VỊ NGÃ THUYẾT CHỈ”.**

*(Bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn! Con xem xét chúng sanh trong nghiệp đạo so sánh về sự bố thí có nhẹ có nặng. Có người hưởng phước trong một đời, có người hưởng phước trong mười đời, hoặc đến hưởng phước lợi lớn trong trăm đời, nghìn đời. Những sự ấy tại làm sao thế? Cúi xin đức Thế-Tôn dạy cho”).*

Sự việc này Bồ Tát Địa Tạng đâu có lý nào không biết? Một bên hỏi một bên đáp như vậy là nói cho chúng ta nghe, để chúng ta giác ngộ. “Nghiệp đạo chúng sanh” (Chúng sanh trong nghiệp đạo) chính là chỉ chúng sanh trong lục đạo. Trong chúng sanh lục đạo đặc biệt là chỉ hai cõi trời, người. Ở trong hai cõi trời người, lại đặc biệt chỉ riêng cõi người. Pháp hội này là mở ra ở nhân gian, là giảng cho nhân gian. Pháp hội này là ở cung trời Đao Lợi, trời Dục Giới. “Giáo lượng bố thí”. “Giáo lượng” là

so sánh, đánh giá. So sánh, đánh giá sự bố thí. “*Hữu khinh hữu trọng*” (có nhẹ có nặng). Dưới đây là nêu ra ví dụ để nói “*Hữu nhất sanh thọ phước*” (có người hưởng phước trong một đời), đây là nhẹ. “*Hữu thập sanh thọ phước*” (có người hưởng phước trong mười đời), đây là tương đối nặng. “*Hữu bách sanh thiên sanh thọ đại phước lợi giả*” (hoặc đến hưởng phước lợi lớn trong trăm đời, nghìn đời), sự bố thí này là rất nặng. Đây là do nguyên nhân gì? Thịnh Phật nói rõ cho chúng ta biết.

Bố thí thông thường nói ba loại: Bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Tài là nói tiền của. Trong tiền của lại chia ra thành nội tài và ngoại tài. Ngoại tài là vật ở ngoài thân, đều là thuộc về ngoại tài, là vật ngoài thân. Nội tài là nói thân thể của chúng ta, ví dụ chúng ta dùng trí tuệ, dùng sức lực, dùng kỹ năng, để phục vụ cho đại chúng xã hội, đây gọi là bố thí nội tài. Công đức của bố thí nội tài vượt hơn ngoại tài. Ngày nay tại đạo tràng này, người phát tâm làm thiện nguyện rất nhiều. Những người làm thiện nguyện này đều là thuộc về bố thí nội tài. Ở Cư Sĩ Lâm mỗi ngày quý vị đều nhìn thấy, phước báo của họ là rất lớn. Bạn thấy có rất nhiều vị cư sĩ lớn tuổi giúp rửa rau, nhặt rau, rửa chén, rửa đĩa ở dưới nhà ăn, họ làm chăm chỉ như vậy, chịu trách nhiệm như vậy, làm rất sạch sẽ cho bạn, để cúng dường đại chúng, là bố thí nội tài. Dường như đời này tuy đời sống của họ rất vất vả, nhưng phước báo đời sau sẽ ngoài sức tưởng tượng. Phước báo đời này của họ tuyệt đối không phải hưởng phước một đời, nhất là những người đến nơi đây để ăn cơm, người đến Cư Sĩ Lâm ăn cơm quá nhiều. Nếu như những người ăn cơm này, tương lai thật sự có được vài người vãng sanh làm Phật. Bạn thử nghĩ xem phước báo của họ bao lớn? Họ cúng dường Phật rồi. Ở trong Kinh đức Phật nói cho chúng ta biết, dùng một bát cơm cúng dường lên một vị Bích Chi Phật, sẽ được quả báo chín mươi một kiếp không bị nghèo cùng. Nếu như họ ở nơi đây cúng dường, ở trong đây có mấy người thật sự vãng sanh bất thối làm Phật rồi, thì phước báo họ được sẽ hơn hẳn phước cúng dường lên vị Bích Chi Phật. Người thông suốt, hiểu rõ về những sự và lý này có thể thấy ra được, chứ người bình thường không thể thấy ra. Ở trong niệm Phật đường, đặc biệt là người niệm Phật vào buổi tối, các bạn mỗi tuần có ba mươi sáu giờ niệm Phật, thì những người làm thiện nguyện này cũng là không ngủ không nghỉ, vẫn tràn đầy tinh thần chăm sóc đại chúng ở nơi đây. Buổi tối cung cấp đồ điểm tâm, thức uống cho các bạn, chăm sóc rất chu đáo. Tu như vậy thì phước rất lớn! Cúng dường cả nội tài lẫn ngoại tài. Tự mình đến làm thiện nguyện, đến phục vụ là bố thí nội tài. Họ lại còn mang rất nhiều thức ăn đến cung cấp cho mọi người thọ dụng buổi tối nữa là bố thí ngoại tài, bố thí cả nội tài lẫn ngoại tài, đây là tu phước.

Trong Kinh đức Phật nói cho chúng ta biết, phước báo của bố thí tài không bằng bố thí pháp. Công đức của bố thí pháp là quá lớn quá lớn. Nhưng ở trong cửa Phật ba loại bố thí tài, pháp và vô úy là liên hệ với nhau, là không thể tách rời. Người thế gian bố thí là tách rời ba cái này ra. Ba cái này trong cửa Phật là hợp chung với nhau, ở trong tài có pháp, ở trong pháp có vô úy. Họ cúng dường cho mọi người, bố thí cho mọi người, mọi người mỗi ngày ở nơi đây nghiên cứu Kinh điển, tư duy, niệm Phật, đó là pháp. Cho nên sự cúng dường, bố thí này của họ là đối với pháp. Cúng dường Phật, bố thí pháp, cho nên họ thấy đều đầy đủ. Việc tu học Phật pháp, sự kế nhập Phật pháp, khiến cho người ta có thể dứt sanh tử, ra khỏi tam giới, đoạn phiền não, thành Phật đạo, đây là bố thí đại vô úy. Cho nên sự bố thí này lợi ích sẽ rất lớn, thù thắng vô cùng. “Thọ phước” chính là người thế gian chúng ta gọi là hưởng phước. Đây là điều mà tất cả chúng sanh đều mong có được. Có người nào không mong hưởng phước đâu? Những người làm việc thiện nguyện này, họ xem công việc thiện nguyện là sự hưởng phước của họ. Tu phước với hưởng phước hợp chung với nhau, tu phước chính là hưởng phước, hưởng phước chính là tu phước, nên phước báo này của họ sẽ kéo dài mãi không dứt, là không phải hưởng một đời thôi. Người hưởng phước một đời, phần lớn là do đời trước tu phước, đời này hưởng phước nhưng không chịu tu phước tiếp nữa. Loại người này rất nhiều. Chúng ta nhìn thấy người giàu sang ở thế gian, đại đức xưa nói những người này tuyệt đại đa số đều là do phước báo tu ở trong cửa Phật đời trước. Nhưng ngày nay khi họ hưởng phước, thì họ không chịu tu phước nữa. Không chịu tu phước nữa, thì phước báo này của họ một đời hưởng hết rồi thì sẽ không còn. Người có phước báo lớn, có thể hưởng thụ được cả đời, đến lúc chết họ vẫn còn phước báo. Nếu như người phước báo kém hơn một chút, đến lúc già thì thật đáng thương, phước báo hưởng hết rồi. Lúc về già không có người chăm sóc, khổ không thể tả. Đó là gì? Đó là người phước báo mỏng. Những hiện tượng này đều bày ngay trước mắt chúng ta. Nếu như người này trong một đời không có bệnh khổ, không có già khổ, chứng minh phước báo của họ tu rất tốt, cả đời hưởng phước. Nếu như lúc họ chết, có hiện ra tướng lành, như vậy thì họ không chỉ hưởng phước một đời, đời sau vẫn hưởng phước. Họ ra đi rất an lành, ra đi rất tự tại, rất sáng suốt, không có mê hoặc chút nào cả, thì đoán chắc họ đời sau vẫn là hưởng phước báo trời người, phước báo này không chỉ có một đời. Nếu như mười đời, trăm đời, nghìn đời, thì chắc chắn là họ tu bố thí lớn đối với xã hội, đối với tất cả chúng sanh, mới có phước báo lớn như vậy. Chúng ta nhìn thấy đế vương, nhìn thấy những danh gia vọng tộc thời xưa, họ có thể truyền được rất nhiều đời mà gia đạo không bị suy, đó là tổ tiên họ tu phước báo rất lớn, cho nên con cháu đời đời

đều hưởng thụ không hết. Nếu như là người trăm đời, nghìn đời tạo phước bố thí thì càng lớn hơn nữa. Người mười đời hưởng phước, thời xưa chúng ta nhìn thấy đế vương và những danh gia vọng tộc thì trong lịch sử có ghi chép. Nhưng người hưởng phước một trăm đời, một nghìn đời thì khác.

Ở Trung Quốc chúng ta chỉ nhìn thấy Khổng Lão Phu Tử, đúng là phước lớn một trăm đời. Ngài đã làm những việc bố thí gì vậy? Dạy học. Dùng tâm chân thành giáo hóa chúng sanh. Bạn xem Khổng Lão Phu Tử truyền đến hiện nay là hơn bảy mươi đời. Con cháu của Ngài vẫn được người trong thiên hạ tôn kính, tôn kính tổ tiên của họ. Nghe nói là con cháu của Khổng Lão Phu Tử thì người ta đều nhìn với ánh mắt khác, đặc biệt lễ kính. Tiên sinh Khổng Đức Thành đến nước Mỹ, được nước Mỹ đối xử trọng thị. Nguyên nhân là do người Mỹ nghe nói ông là con cháu của Khổng Lão Phu Tử, đây là một trăm đời hưởng phước.

Ở trong cửa Phật, chư Phật Bồ Tát các Ngài tu bố thí, đó là phước báo lớn vô lượng vô biên, một trăm đời, một nghìn đời. Việc đức Phật tu là gì? Đức Phật cũng là tu bố thí, bố thí pháp. Sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện thành đạo, bốn mươi chín năm giảng Kinh thuyết pháp cho tất cả chúng sanh, là tu bố thí pháp. Ở trong bố thí pháp có bố thí tài hay không? Có tài. Nhưng không có ngoại tài, là bố thí nội tài. Ngài phải bỏ tinh thần và cả thể lực, hao tổn tinh thần và thể lực của mình, là bố thí nội tài. Cho nên Ngài có bố thí tài. Chỉ dạy tất cả chúng sanh là bố thí pháp. Khiến tất cả chúng sanh khai ngộ, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui là bố thí vô úy. Giống như trong Kinh nói, sau khi bạn khai ngộ, liền xa lìa sợ hãi, điên đảo, vọng tưởng, đó là thuộc về bố thí vô úy. Cả đời thành tâm thành ý chuyên đi làm cái việc này, cho nên họ được phước báo là trăm đời, nghìn đời, được phước báo và lợi ích lớn. Chúng ta phải biết. Đối tượng của bố thí, trong Kinh đức Phật gọi là ruộng phước. Bố thí là gieo phước. Bạn phải nhận thức được cái nào là ruộng phước? Phải tìm ruộng phước để gieo phước, thế thì phước báo này của bạn là vô lượng vô biên, bạn vĩnh viễn hưởng không hết. Thật sự hiểu rõ đạo lý này thì nhất định phải chăm chỉ nỗ lực làm, đừng sợ vất vả, cũng đừng sợ tội tuổi tác cao rồi, thể lực suy yếu rồi, muốn làm một chút việc tốt cho xã hội mà không được! Nghĩ vậy là họ thật sự không làm được. Tại sao vậy? Trong tâm họ đã nghĩ là không được rồi, thì đương nhiên họ sẽ không làm được. Nếu như bạn cảm thấy được, thì bạn sẽ không già yếu. Bạn cảm thấy không được, hằng ngày cứ nghĩ mình già, nghĩ bệnh, nghĩ thể lực suy yếu. Phật pháp nói tướng chuyển theo tâm, thì đương nhiên bạn sẽ suy thoái thôi. Nếu như bạn



có dũng khí, thật sự giác ngộ, nghĩ ta không già, không bệnh, không suy yếu, kết duyên với tất cả chúng sanh, tu đại Bồ thí. Như vậy là được, chứ không phải không được, vẫn làm rất viên mãn như thường. Là ở bản thân bạn có giác ngộ hay không và có chịu phát tâm hay không thôi.

Ngày nay ruộng phước đích thực, ruộng phước hàng đầu, ruộng phước thù thắng vô song là gì vậy? Hằng ngày chúng tôi luôn nghĩ đến “Thôn Di Đà”, “Niệm Phật đường”, đây là ruộng phước vô thượng. Bởi vì nó giúp tất cả chúng sanh thành Phật. Tôi biết được đạo lý này, biết được sự thật này, nhưng không có duyên, là do sức của mình không làm nổi, cho nên chỉ có thường xuyên nhắc nhở mà thôi, đã nói hơn ba mươi năm rồi. Không ngờ rằng gặp được Bồ Tát Lý Mộc Nguyên ở nơi này, ông nghe và hiểu được, ông làm thật rồi. Ông làm rồi, tôi có tâm vui mừng hay không? Không có. Tại sao không có tâm vui mừng vậy? Tôi nghĩ rằng là ông chỉ nghe vậy thôi, chỉ nghe vậy thôi chứ có làm thành công hay không thì rất khó nói. Nếu như tôi vui mừng, ông làm không thành công, thì chẳng phải là tôi thất vọng rồi sao? Cho nên tôi không có hy vọng, thì tôi sẽ không có thất vọng. Ông làm thành công rồi, rất tốt! Ông làm không thành công, vốn dĩ tôi không có hy vọng mà. Tâm của chúng ta mãi mãi duy trì bình lặng, thanh tịnh. Nhưng họ chăm chỉ nỗ lực làm, chúng ta phải giúp đỡ họ, cũng trợ giúp họ, hy vọng thúc đẩy thành công. Cho nên chúng ta trước tiên làm thí nghiệm, mở niệm Phật đường ở Cư Sĩ Lâm làm thí nghiệm. Thí nghiệm này khiến cho chúng ta nảy sinh niềm tin, mọi người đều sinh niềm tin. Không thông qua thí nghiệm này, thì bạn sẽ không có niềm tin này, vậy sẽ rất khó thành tựu, việc này rất khó thành tựu. Cho nên thông qua thí nghiệm này, tuy thời gian của thí nghiệm này không dài, niệm Phật đường của chúng ta đến hiện nay vẫn chưa đến ba tháng. Trong thời gian ngắn như vậy, khiến cho đồng tu ở bên đây từ trên xuống dưới, từ những vị Chủ tịch Hội đồng quản trị, lãnh đạo của Cư Sĩ Lâm, mỗi ngày đều đến niệm Phật. Thậm chí những người đến làm việc thiện nguyện, người nào cũng tràn đầy niềm tin. Việc này là không thể nghĩ bàn, cái này không phải do sức người, là do Phật lực gia trì. Cho nên tôi thường nói, lời tôi nói là chân thật, niệm Phật đường này có Phật niệm Phật ở trong đó, có Bồ Tát niệm Phật ở trong đó, các vị thiện thần hộ pháp thì quá nhiều quá nhiều rồi. Có người nói với tôi, có người nhìn thấy thần hộ pháp cũng xếp hàng, đó là thật chứ không phải giả. Cho nên mỗi người khi bước vào niệm Phật đường, họ cảm nhận khác nhau, thấy bầu không khí khác nhau. Người nước ngoài nói là từ trường khác nhau. Sau khi bước vào sẽ sinh tâm hoan hỷ, sau khi bước vào sẽ sinh khởi niềm tin. Ví dụ nói niệm Phật bốn mươi

tám giờ, hai ngày hai đêm không ngủ không nghỉ, có rất nhiều người nói thể lực này không chịu nổi. Cuối cùng sau khi bước vào họ có thể chịu được, niệm được hai ngày hai đêm như vậy họ tự mình có niềm tin, rất tốt, tôi cũng được! Đây là Phật lực gia trì, là thiện căn, phước đức, nhân duyên của mình chín muồi. Lời trong "Kinh Di Đà" nói: *"Không thể ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà có thể được sanh về nước kia"*. Lại được chư Phật Như Lai gia trì, điều này chúng ta phải biết. Chúng ta vô cùng may mắn, trước đây người tu hành nhiều, đạo tràng đúng như pháp nhiều, Phật Bồ Tát đi chăm sóc khắp nơi. Hiện nay không có, chỉ còn lại một cái, nên tất cả Phật Bồ Tát đều gia trì cho một người, cho một đạo tràng này. Bạn nói xem, việc này là không thể nghĩ bàn. Cho nên nhất định phải tự mình phát tâm, phải tự mình có niềm tin làm đúng như lý như pháp. Quả đúng như lời nhà Phật nói, nghĩ gì được nấy, "Tất cả pháp từ tâm tưởng sinh", chỉ cần việc bạn làm là có lợi ích chân thật. Mục đích của chúng ta là cầu mong chánh pháp trụ lâu ở thế gian, tất cả chúng sanh đều có thể đạt được lợi ích chân thật, thì chúng ta vui vẻ sẵn lòng hy sinh dâng hiến. Cũng có một số đồng tu rất quan tâm đến tôi. Họ nói: *"Pháp sư, tuổi tác Ngài cao như vậy rồi, mỗi ngày đều giảng Kinh, mỗi ngày đều không nghỉ ngơi, vậy là rất mệt!"*. Tôi vô cùng cảm ơn những người này đã quan tâm. Họ khuyên tôi giảm bớt thời gian giảng Kinh, mỗi ngày giảng một giờ rưỡi đồng hồ thôi, không nên giảng hai giờ. Mỗi tuần giảng nhiều nhất là năm ngày, nghỉ ngơi hai ngày. Là có ý tốt, tôi rất cảm ơn. Nhưng bạn phải biết, nếu như thời gian giảng Kinh của chúng ta giảm bớt nửa giờ, thì bộ "Kinh Hoa Nghiêm" này e rằng phải giảng đến mười lăm năm. Tôi hiện nay nghĩ mười năm cũng chưa chắc có thể giảng xong. Vậy giảm bớt nửa giờ đồng hồ nữa, thì e rằng sẽ kéo dài đến hai mươi năm, vậy thì nguy to! Nói cho dễ hiểu, mọi người phải vô lượng thọ. Tôi luôn hy vọng bộ Kinh này có thể hoàn thành sớm, viên mãn sớm. Tôi hiện nay mỗi ngày giảng hai giờ đồng hồ, mà không có cảm thấy mệt, cảm thấy rất hoan hỷ. Cho nên với tình trạng này hiện nay thì được, có thể duy trì, không cần phải giảm bớt thời gian. Ngạn ngữ thế gian cũng thường nói: *"Người gặp chuyện vui thì tinh thần phấn chấn"*. Giảng Kinh là chuyện vui, việc tốt lành, không phải là chuyện khổ. Người bình thường cho rằng, giống như dạy học ở trường là việc khổ, đó có thể là việc khổ. Nhưng giảng Kinh là việc vui, khác với dạy học ở nhà trường thông thường, giảng Kinh là công việc vô cùng vui sướng. Việc vui sướng nếu đem nó giảm bớt, thì tôi nghĩ người nào cũng không muốn. Việc khổ giảm bớt thì tốt, còn việc vui sướng thì không nên giảm bớt.

Đây là nói rõ ruộng phước. Ruộng phước đích thực là lợi ích chúng sanh. Năm xưa tôi khuyên người ta tu phước, tôi đều khuyên họ phát tâm lưu thông Phật Pháp. Phương pháp lưu thông Phật Pháp là in Kinh, thời quá khứ chỉ có in Kinh bố thí. In Kinh bố thí là có đầy đủ ba loại bố thí tài, pháp và vô úy, là việc tốt. Kế tiếp là tôi thường hay khuyên mọi người chăm sóc người bệnh khổ. Có một số bệnh nhân và người sống rất nghèo khổ, chúng ta bố thí cho họ, bố thí thuốc men, chữa trị cứu giúp nghèo khổ. Việc thứ ba là tôi khuyên mọi người phóng sanh. Phóng sanh là bố thí vô úy. Đây là điều mà tôi giảng Kinh thuyết pháp rất nhiều năm nay thường hay khuyên nhắc quý vị. Đây là ruộng phước đích thực, tuyệt đối không có sai lầm, không có di hại. Tôi không có khuyên người ta xây đạo tràng. Xây đạo tràng chưa chắc là ruộng phước đích thực. Nếu như đạo tràng này không phải nơi tu học, hoằng dương chánh pháp, thì ruộng phước này là giả, không phải thật. Chúng ta gieo vào ruộng phước này là gieo sai rồi. Đạo tràng chánh pháp không dễ gì gặp được, rất khó rất khó gặp được, thật sự là chỉ có thể gặp chứ không thể mong cầu được. Gặp được đạo tràng chánh pháp, chúng ta phải ra sức tu bố thí cúng dường. Bố thí cúng dường nhất định phải đúng như pháp. Cư sĩ Lý gần đây tìm được mảnh đất này, chúng tôi muốn xây dựng “Thôn Di Đà”. Ông đến hỏi tôi, có nên xây theo kiểu cung điện hay không? Tôi bèn nói với ông, không nên. Xây theo kiến trúc kiểu cung điện tốn tiền quá nhiều, mà chưa chắc thích hợp. Tôi nói, chúng ta xây theo kiến trúc hiện đại, thoát ra khỏi hình tướng chùa miếu, chúng ta đề xướng giáo dục Phật giáo, cho nên chọn lối kiến trúc hiện đại. Hôm qua họ đem bản thiết kế đến cho tôi xem. Niệm Phật đường có hình tròn, trên đỉnh có một bức tượng Phật. Tôi nói với họ không cần tượng Phật, không nên đem Phật lên đó phơi nắng, phơi mưa, vậy là không cung kính, tượng Phật đó cần phải bỏ đi, làm theo kiến trúc hiện đại, tiết kiệm tiền, dùng đúng vậy mới quan trọng. Việc chủ yếu là phải thành tựu công phu niệm Phật của mọi người, hy vọng mọi người đến nơi đây để niệm Phật có thể được công phu thành khối, có thể được nhất tâm bất loạn. Được công phu thành khối thì chắc chắn vãng sanh, đây mới gọi là ruộng phước đích thực, ruộng phước chân thật. Phần trường học của họ chúng tôi tiếp nhận, sửa sang lại một chút là có thể làm viện Phật Học. Giải và hạnh tương ưng, điều này rất quan trọng. Mỗi ngày người niệm Phật phải nghe Kinh, không nghe Kinh thì niệm khoảng ba ngày là giải đãi rồi. Nghe Kinh là mỗi ngày khuyên họ, mỗi ngày khích lệ họ. Chúng ta ở đó giám sát, không được để họ thối chuyên, giảng Kinh mỗi ngày là vì sự việc này, giúp họ dừng mãnh tinh tấn, đây là ruộng phước đích thực. Chúng tôi ở bên cạnh nhìn thấy rất rõ ràng, rất minh bạch, không được phép lãng phí một xu nào cả, mới có thể thành tựu được tấm lòng

bổ thí của thí chủ, không được phép chà đạp. Nhà Phật thường nói: *“Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”*. Ai đọa địa ngục? Người xuất gia đọa địa ngục. Tại sao đọa địa ngục? Không biết tiết kiệm, không biết cung kính, lãng phí tiền của bổ thí của thí chủ. Ở trong đây là tạo rất nhiều tội nghiệp. Bản thân bạn tu trì có công phu gì? Bạn có được nhất tâm không? Có công phu thành khối hay không? Nếu như không có, hay nói cách khác, thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn vẫn phải đặt dấu hỏi ở chỗ đó, bạn chưa chắc có thể đi được. Nếu bạn không đi được, thì những thọ dụng này của bạn, đây chính là trong cửa Phật thường nói: *“Một hạt cơm thí chủ nặng như núi Tu Di, đời nay không liểu đạo, mang lông đội sừng trả”*. Cho nên nhất định phải biết tiết kiệm, phải biết tu phước, phải biết tiếc phước, có thể tiết kiệm thì nhất định phải tiết kiệm, việc cần dùng nhất định phải dùng, việc cần dùng tuyệt đối không được hà tiện. Tu phước như vậy đó chính là trăm đời, nghìn đời được hưởng phước lợi lớn. Chỉ có người thật sự hiểu rõ lý của đức Phật nói, hiểu rõ chân tướng sự thật, mới biết mình cần phải tu phước như thế nào, làm thế nào mới được phước lợi lớn.

Chỗ này nói “Phước lợi lớn” là không phải phước lợi của cõi trời người. Phước lợi ở cõi trời người không lớn. Về thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật, làm Bồ Tát, phước lợi đó mới lớn. Phước lợi của chúng sanh trong lục đạo, các bạn đọc qua “Kinh Vô Lượng Thọ”, phước lợi lớn nhất của chúng sanh trong lục đạo là Đại Phạm Thiên Vương. Đại Phạm Thiên Vương nếu so với người hạ hạ phẩm vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư độ nơi thế giới Tây Phương Cực Lạc thì kém rất xa. Phước của người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc lớn giống như Đại Phạm Thiên Vương, còn phước của Đại Phạm Thiên Vương thì giống như người nghèo cùng của thế gian chúng ta vậy, không thể sánh bằng. Đây mới đích thực là phước lợi lớn. Chúng ta chịu giúp người khác thành Phật, bản thân chúng ta thành Phật là nhất định có phần nắm chắc. Thật sự giúp người khác thành Phật thì nhất định phải làm tăng thượng duyên tốt cho mọi người. Chúng ta biết những người niệm Phật này, họ có thiện căn, có phước đức, nhưng thiếu nhân duyên. Cho dù có thiện căn, phước đức mà không có nhân duyên thì đời này vẫn không thể thành tựu được. Họ niệm Phật ở nhà hay niệm Phật ở những đạo tràng khác, họ bị quấy nhiễu, tâm họ không thể định lại được. Chúng tôi thường hay nghe đồng tu nói, niệm Phật ở nhà, thì con cháu ở nhà thường hay gây phiền nhiễu, bạn bè thường hay gọi điện thoại đến quấy nhiễu, tâm không thể định lại được. Chúng ta có cái niệm Phật đường này, sau khi bước vào, trong niệm Phật đường không có điện thoại, không lắp điện thoại, trong các phòng nghỉ thả đều không có điện thoại, tâm của bạn mới định được, không có người nào đến

tìm bạn, không bị quấy nhiễu. Đây là chúng ta cung cấp cho họ nhân duyên tu học, cung cấp cho họ môi trường tu học. Cư sĩ Lý có can đảm, tôi rất khâm phục ông. Tương lai người vào cư trú trong làng Di Đà không phải trả một xu nào cả. Phải có điều kiện gì? “Chịu niệm Phật”, chỉ có một điều kiện như vậy. Già trẻ nam nữ đều được cả, chỉ cần chịu niệm Phật là có thể sống ở nơi này. Làng Di Đà cúng dường cho bạn suốt đời, mãi cho đến lúc tiền bạn vãng sanh. Toàn thế giới ngày nay có bao nhiêu chính phủ làm những sự nghiệp phúc lợi cũng không thể sánh bằng làng Di Đà. Tuy những viện dưỡng lão, làng nghỉ hưu ở nước ngoài này làm rất tốt, nhưng vẫn có rất nhiều hạn chế. Thủ tục xin vào vẫn rất phiền phức. Tương lai thủ tục xin vào làng Di Đà của chúng ta chỉ có một điều là “Bạn chịu niệm Phật”, là bạn có thể bước vào. Người ngoại quốc chỉ cần lấy được thẻ lưu trú hợp pháp của Singapore là có thể nuôi bạn suốt đời. Bạn không cần lo lắng gì cả, quần áo, ăn uống, chỗ ở, đi lại đều cúng dường. Cư sĩ Lý muốn thiết kế đồng phục, vào làng Di Đà thì phải thay y phục của làng Di Đà, y phục trước đây của bạn thấy đều không cần nữa. Trong đời sống tư sự cúng dường thấy đều chăm sóc đầy đủ. Đây là bố thí lớn. Tiền từ đâu mà có vậy? Tôi vẫn không hiểu, vẫn không biết. Cư sĩ Lý có niềm tin rằng chúng ta không có phước báo, nhưng Phật A Di Đà có phước báo. Chúng ta làm việc thay cho Phật A Di Đà, thì đương nhiên Phật A Di Đà sẽ quan tâm, niềm tin được thiết lập từ chỗ này. Đức Phật có phước báo, chúng ta là phục vụ thay cho Phật A Di Đà, ông chủ phía sau là Phật A Di Đà, vậy thì sợ cái gì? Cứ yên tâm làm, làm hết lòng hết sức thì chắc chắn làm thành công, chắc chắn làm được viên mãn. Đặc biệt là trong khoảng thời gian gần đây ở Cư Sĩ Lâm, chúng ta nhìn thấy càng bố thí càng được nhiều. Không phải nói bố thí sẽ giảm bớt, bố thí sẽ bị thiếu hụt, mà càng thí càng được nhiều, đem lại cho chúng ta niềm tin vô hạn. Cho nên ruộng phước nhất định phải nhận thức rõ ràng. Cái nào là ruộng phước chân thực? Loại ruộng phước nào nhất định được chư Phật Bồ Tát hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ? Hiện nay đạo tràng này cư sĩ Lý cũng đã nói với tôi rất rõ ràng. Chúng tôi làm một cái đạo tràng mẫu, làm một cái điển hình cho thế gian. Sau khi làm thành công rồi, hy vọng người các nơi khác đến nơi đây để tham học. Cho nên nơi đây hoan nghênh tất cả người niệm Phật các nơi trên toàn thế giới đều đến nơi đây để niệm Phật. Thông thường đến bên này thì hải quan Singapore sẽ cho bạn thời gian từ một tháng đến ba tháng, bạn có thể ở tại nơi đây niệm Phật một khoảng thời gian, đem kinh nghiệm và cách làm ở nơi này về, hy vọng tương lai ở các nơi trên toàn thế giới đều có niệm Phật đường như thế này, đều có xây dựng làng Di Đà như thế này, thật sự có thể tiêu trừ tai nạn cho xã hội, cho thế gian, cho tất cả chúng sanh, mang lại bình yên, hòa bình,

thịnh vượng. Cho nên việc bố thí này, loại tu phước này thật sự là được trăm đời, nghìn đời hưởng phước lợi lớn. Chúng ta vô cùng may mắn gặp được cái duyên này, chúng ta tu một chút tùy hỷ công đức, không nên xem nhẹ chút tùy hỷ công đức này, một chút tùy hỷ công đức này là không thể nghĩ bàn. Chúng ta biết trân quý cái duyên này, thì đời này của chúng ta không có luống qua, đời này sống có ý nghĩa, có giá trị.

Viện Phật học phải cải tổ, phải chiêu sinh, phải mở rộng, cách nghĩ này là chính xác. Bởi vì tương lai những khu vực khác, nếu xây dựng làng Di Đà như thế này nữa, thì nguồn nhân lực của chúng ta không đủ, nên nhất định phải bồi dưỡng rất nhiều nhân tài, giúp các nơi xây dựng làng Di Đà, thúc đẩy sự hoằng dương truyền bá Tịnh Tông. Cho nên việc chiêu sinh, cư sĩ Lý đã bàn bạc với tôi, là không giới hạn chỉ có người Trung Quốc, mà người xuất gia, tại gia ở các nơi trên toàn thế giới, chúng ta đều thu nhận. Có rất nhiều cư sĩ chủ trì đạo tràng chánh pháp. Cư Sĩ Lâm nơi đây là do cư sĩ chủ trì, Tịnh Tông Học hội ở nơi đây cũng là do cư sĩ chủ trì. Trước đây tôi gần gũi cư sĩ Lý Bình Nam, Liên Xã Phật giáo Đài Trung, thư viện Từ Quang Đài Trung, đều là do cư sĩ làm chủ trì. Cho nên chúng ta không nên có tâm phân biệt, dứt khoát không nên cho rằng người xuất gia cao hơn người tại gia một bậc, là sai rồi. Cao, thì phải xem công phu tu hành của bạn là cao hay thấp, chứ không ở trên hình tướng, điểm này chúng ta phải biết rõ. Sự việc này đầu năm Dân Quốc, trong lời giáo huấn tại Học viện China, Đại sư Âu Dương Cán Hộ đã có bài nói chuyện rất dài chỉ dạy về sự việc này. Thường thường người xuất gia tự tôn tự đại cuối cùng bị đọa lạc, tạo rất nhiều tội nghiệp. Người tại gia lúc nào cũng khiêm tốn, trái lại được vãng sanh Tịnh Độ bất thối thành Phật, rất đáng để chúng ta cảnh giác. Đại sư Âu Dương đặc biệt nhấn mạnh một câu nói “Phật Pháp là sư đạo”. Cho nên Ngài đề ra: *“Phật giáo không phải tôn giáo, không phải triết học, nhưng Phật giáo cần thiết cho đời nay”*. Sư nói Phật Pháp là sư đạo. Trong đạo làm thầy thì thầy giáo là lớn nhất, và đặc biệt đề xướng tôn sư trọng đạo. Thầy có người là tại gia. Người tại gia họ là thầy của ta, ta học với họ, thì thầy là lớn nhất. Tuyệt đối không được nói thân phận của tôi là người xuất gia, thầy là thân phận tại gia, nên tôi phải lớn hơn thầy, vậy là sai rồi. Cư sĩ tại gia là thầy của chúng ta, thì chúng ta cũng phải xưng họ là Hòa thượng.

Hòa thượng là tiếng Phạn. Ý nghĩa là thân giáo sư. Pháp của tôi là do thầy truyền cho tôi, là thầy chỉ dạy tôi, người này là thân giáo sư của tôi. Thân giáo sư gọi là

Hòa thượng. Hòa thượng thì không phân biệt già trẻ nam nữ, không phân biệt tại gia hay xuất gia. A-Xà-Lê là thân phận thầy giáo. Ngôn hạnh của thầy có thể làm tấm gương cho tôi, tôi cần phải học tập theo thầy. Cho nên A-Xà-Lê cũng không phân biệt tại gia hay xuất gia. Hiện nay có rất nhiều thượng sư Mật Tông A-xà-Lê là người tại gia. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là A-Xà-Lê của Mật Tông, người xuất gia tu học với Ngài cũng phải đánh lễ ba lạy, nhiễu quanh bên phải ba vòng. Năm xưa Phật Đà còn tại thế, cư sĩ Duy Ma là người tại gia. Bạn thấy khi Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên gặp cư sĩ Duy Ma, các Ngài hành lễ không có khác gì so với gặp đức Phật, cũng là đánh lễ ba lạy, nhiễu bên phải ba vòng, hành lễ thầy trò, chẳng hề xem người đó là người tại gia. Chúng ta nhất định phải điều chỉnh quan niệm này lại. Trong Phật Pháp thì thầy là lớn nhất. Nếu như là cư sĩ, thậm chí là nữ cư sĩ tại gia, họ giảng Kinh thuyết pháp, họ dạy học, chúng ta cũng phải xem họ giống như Phật Đà vậy, không được phép có mảy may tâm phân biệt, không được phép có tâm khinh mạn, vậy chúng ta mới có được thành tựu.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết. Chúng ta chỉ giảng đến đây.

\*\*\*\*\*

### **Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 35)**

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ